

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 11 - 2019

“V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Diện.

2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân M, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân M, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2019, bản tự khai ngày 25/6/2019, tại phiên tòa thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày: Chị và anh Trần Văn D yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 08/7/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà bố mẹ của anh D ở tổ dân phố Tân M, phường Quảng Ph, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D tham gia vào các tệ nạn xã hội, cờ bạc, rượu chè, không có trách nhiệm với vợ con, nhiều lần gây gổ, đánh đập vợ, nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh D từ tháng 02/2018 cho

đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Trần Văn D có 01 con chung là Trần Bảo T, sinh ngày 11/12/2016. Hiện nay đang ở với chị. Sau ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có. Hiện tại vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Văn D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập anh đến Tòa án và Ủy ban nhân dân phường Quảng P nhiều lần để giải quyết việc chị Nguyễn Thị Thùy T xin ly hôn, nhưng anh Trần Văn D vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND phường Quảng P) thì anh Trần Văn D đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Qua xác minh tại gia đình (mẹ đẻ anh D) thì anh Trần Văn D đều nhận được thông tin (các văn bản tố tụng) liên quan đến việc giải quyết vụ án mà Tòa án tổng đạt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn D;
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Trần Văn D;
3. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Bảo T, sinh ngày 11/12/2016 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Văn D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.
4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét;
5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh Trần Văn D đến Tòa án và Ủy ban nhân dân phường

Quảng P hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị Nguyễn Thị Thùy T xin ly hôn, nhưng anh Trần Văn D vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND phường Quảng P) thì anh Trần Văn D đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Mặt khác, mẹ đẻ của anh D cho biết anh D đã được thông tin (các văn bản tố tụng) về việc giải quyết vụ án do Tòa án tổng đạt. Anh Trần Văn D được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 28/10/2019 và ngày 12/11/2019, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt anh D là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Trần Văn D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 08/7/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D ham chơi không có trách nhiệm với gia đình vợ con, hay rượu chè chửi mắng chị T. Chị T chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ của chị từ tháng 02/2018, từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và giao nộp chứng cứ cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết. Chứng tỏ anh D cũng chẳng tha thiết gì đến việc xây dựng cuộc sống hạnh phúc gia đình, xét thấy tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được. Vì vậy cần áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Trần Văn D là có cơ sở.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh D có 01 con chung là Trần Bảo T, sinh ngày 11/12/2016 hiện nay đang được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Sau ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện nay con đang còn nhỏ, nguyện vọng của chị T là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy cần giao con chung cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Không có

[5] Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu theo luật định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn D.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn anh Trần Văn D.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Bảo T, sinh ngày 11/12/2016 cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh D cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2019 đến khi con chung trưởng thành.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002362 ngày 06 tháng 5 năm 2019. (Chị Nguyễn Thị Thùy T đã nộp đủ tiền án phí); anh Trần Văn D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Trần Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi anh D thường trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đ;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đ;
- Các đương sự;
- UBND phường Quảng P;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương

